

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÝ NHÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2018/HS-ST

Ngày: 31- 10- 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đinh Văn An.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Hoa và ông Nguyễn Văn Kiệm.

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Thành Trung - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Phạm Hồng Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 56/2018/TLST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2018 (Sau đây viết tắt là: 16/10/2018) theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2018/QĐXXST-HS ngày 16/10/2018, đối với bị cáo:

Mai Văn T, sinh năm 1978 tại Hà Nam; nơi cư trú: Xóm 1, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Bá H (đã chết) và bà Thiều Thị T; vợ : Vũ Thị T; con: có 02 con (Lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2013); tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 12/9/2018 và chuyển tạm giam từ ngày 15/9/2018 đến nay; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Vũ Thị T, sinh năm 1982; nơi cư trú: Xóm 1, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- Người làm chứng: Anh Phạm Văn M; vắng mặt.

- Người chứng kiến: Anh Mai Hải H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 45 phút ngày 12/9/2018, tại khu vực đường bê tông liên thôn thuộc xóm 6Q, xã V, huyện L, tỉnh Hà Nam; Tổ công tác Công an huyện L phối hợp với Công an xã V đang làm nhiệm vụ thì phát hiện Mai Văn T có biểu hiện nghi vấn nên đã kiểm tra hành chính. Thấy vậy, T thả từ tay trái xuống đất 01 gói giấy bạc thì bị bắt quả tang. Thu giữ: Dưới nền đất chỗ Mai Văn T đang đứng 01 gói giấy bạc bên trong chứa chất bột màu trắng, dạng cục được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01; thu trên người Mai Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone.

* Khám xét khẩn cấp nơi ở của Mai Văn T: không thu giữ được tài sản, đồ vật gì liên quan đến vụ án.

* Tại bản kết luận giám định số 150/PC09-MT ngày 15/9/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: *“Mẫu bột màu trắng, dạng cục trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,213 gam, loại Heroine”*.

*Mai Văn T khai nguồn gốc số Heroine trên T mua của Hoàng Văn T1, sinh năm 1975 ở xóm 6Q, xã V, huyện L với giá 100.000 đồng để sử dụng, trên đường về thì bị bắt quả tang. Hoàng Văn T1 hiện không có mặt tại địa phương nên Công an huyện L đang tiếp tục điều tra làm rõ.

Quá trình điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện.

Tại bản cáo trạng số 54/CT-VKSLN ngày 11/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đã truy tố Mai Văn T về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

** Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay:*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L luận tội: Giữ nguyên quan điểm kết tội đối với bị cáo như cáo trạng đã nêu. Sau khi phân tích, đánh giá toàn diện vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử (Sau đây viết tắt là: HĐXX): áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: xử phạt Mai Văn T từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, đồng thời đề xuất hướng xử lý vật chứng hiện đang thu giữ.

- Bị cáo Mai Văn T đã thừa nhận và khai báo toàn bộ động cơ, mục đích cũng như diễn biến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy vào chiều ngày 12/9/2018 cơ bản đúng như nội dung cáo trạng đã nêu, đồng thời không có ý kiến gì đối với các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố

tụng, kết luận giám định và lời khai của người tham gia tố tụng khác trong vụ án. Bị cáo không có ý kiến bào chữa và tranh luận gì đối với cáo buộc của Viện kiểm sát, bản thân đã nhận thức rõ tội trạng và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tội danh:* Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, các vật chứng đã thu giữ tại hiện trường, bản kết luận giám định về ma túy, cũng như chính lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập theo trình tự luật định, phản ánh đúng sự thật khách quan của vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý kết luận: Hồi 16 giờ 45 phút ngày 12/9/2018, tại khu vực đường bê tông liên thôn thuộc xóm 6Q, xã V, huyện L, tỉnh Hà Nam, Mai Văn T đang có hành vi cất giấu trái phép 0,213 gam chất ma túy, loại Heroine để sử dụng thì bị lực lượng Công an huyện L phát hiện, bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của Mai Văn T đã phạm vào tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Quan điểm kết tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] *Về hình phạt:* Hành vi phạm tội của Mai Văn T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương và tạo điều kiện cho những phần tử xấu lợi dụng thị trường để mua bán, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, đe dọa trực tiếp đến đời sống cộng đồng, với nhiều thể hệ, làm xã hội mất ổn định nghiêm trọng. Vì vậy, cần thiết phải xử lý nghiêm minh, áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, cũng như đáp ứng công tác phòng ngừa tội phạm chung trong cộng đồng hiện nay.

- *Về nhân thân:* Bị cáo có nhân thân tốt (chưa có tiền án, tiền sự).

- *Về tình tiết tăng nặng:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

- *Về tình tiết giảm nhẹ*: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa Mai Văn T đều thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của bản thân, thể hiện sự ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. HĐXX sẽ cân nhắc yếu tố nhân thân và các tình tiết này để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo sớm tái hòa nhập cộng đồng, cũng như thấy được tính nhân đạo của pháp luật đối với người phạm tội.

Xét thấy cần tiếp tục tạm giam đối với bị cáo để đảm bảo thi hành án, nên Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án.

[3] *Về hình phạt bổ sung*: Xét mục đích phạm tội của bị cáo không để thu lợi bất chính, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo theo quy định tại Điều 35 và khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[4] *Về xử lý vật chứng của vụ án*:

- Số Heroine thu giữ của Mai Văn T cùng bao gói, được Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam hoàn trả sau giám định, không có giá trị sử dụng, cần tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone thu giữ của bị cáo. HĐXX xác định: đây là tài sản hợp pháp của chị Vũ Thị T (vợ bị cáo), chị T không biết việc bị cáo mang điện thoại theo khi đi mua ma túy. Quá trình điều tra chị T không có nhu cầu sử dụng, không đề nghị được nhận lại chiếc điện thoại này. Xét còn giá trị sử dụng, nên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước chiếc điện thoại di động nêu trên.

[5] *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử*: Điều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và căn cứ theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì đối với các hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong các giai đoạn tố tụng đã thực hiện và ban hành đều hợp pháp, tuân thủ các nguyên tắc tố tụng cũng như đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm được giao theo quy định.

[6] *Về vấn đề khác*:

- Đối với nguồn gốc số Heroine thu giữ của bị cáo: quá trình điều tra và tại phiên tòa Mai Văn T khai mua của người có tên là Hoàng Văn T1 (ở xóm 6Q, xã V, huyện L, Hà Nam). Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện L đã xác minh và xác định hiện T1 không có mặt tại địa phương. Ngoài lời khai của T không có tài liệu, chứng cứ nào xác định hành vi bán ma túy của T1 cho T. Do đó, chưa có

căn cứ để xử lý T1 theo pháp luật là phù hợp. Hiện Công an huyện L đang tiếp tục điều tra làm rõ, nên HĐXX không đề cập.

[7] *Án phí hình sự sơ thẩm*: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

[8] *Quyền kháng cáo*: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Mai Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Mai Văn T 24 (*Hai mươi bốn*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/9/2018.

[2] Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- *Tịch thu và tiêu hủy*: 01 phong bì đã niêm phong, mặt trước ghi: “*Mẫu vật hoàn trả QT01*”; số 150/PC09-MT của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Hà Nam.

- *Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước*: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone.

(Các vật chứng nêu trên có đặc điểm, tình trạng, số hiệu được ghi trong biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 11/10/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện Lý Nhân và Chi cục thi hành án dân sự huyện Lý Nhân).

[3] Căn cứ Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

- *Án phí hình sự sơ thẩm*: Bị cáo Mai Văn T phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

- *Án xử công khai sơ thẩm*, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Trại giam CA tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Công an huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện Lý Nhân;
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đinh Văn An